

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 588

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10/09/2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 773, chúng ta bắt đầu xem câu cuối cùng. Đây là một đoạn nhỏ.

“Cái dĩ tín nguyện trì danh chi pháp, tâm tác tâm thị. Quả giác nhân tâm, cố đắc đạo tiệp.” Đây là kinh văn, Phật nói cho chúng ta: “thường niệm bất tuyệt, tác đắc đạo tiệp”, đắc đạo vô cùng nhanh chóng, tín nguyện trì danh, đây là ba điều kiện quan trọng về tu học Tịnh Tông. Xem ra dường như rất đơn giản, kỳ thật hoàn toàn không đơn giản. Vì sao vậy? Cổ nhân thì tương đối dễ dàng, vì sao vậy? Họ thật tin. Thật có thể lý giải, thật muốn vãng sanh. Đối với hiệu quả của phương pháp trì danh niệm Phật, thì không thể nghĩ bàn. Người hiện tại không có căn tánh này, tuy ở trong Tịnh Tông học rất nhiều năm rồi, thậm chí có thể giảng Tịnh Độ tam kinh, đến lúc cuối cùng vãng sanh thực sự lại có vấn đề, không biết sẽ đến cõi nào. Nguyên nhân này không phải tín nguyện hạnh có vấn đề, vấn đề hoàn toàn tại nơi bản thân chúng ta. Nên biết Phật Pháp Đại Thừa, Tịnh Tông cũng không ngoại lệ, nó kiến lập trên cơ sở của Tịnh nghiệp tam phước, câu đầu tiên của Tịnh nghiệp tam phước nói với chúng ta rằng: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều này là căn bản của căn bản. Ngày nay chúng ta xem xem, có thể tìm được một người hiếu thảo không? Đối với cha mẹ không thể tận hiếu, đối với thầy giáo làm gì có thành kính? Tâm thông thường của chúng ta gọi là tạp tâm loạn tâm. Kiểu tâm này tín nguyện trì danh thì đừng niệm còn hơn. Nói thật là thực sự có hiệu quả thì không dám nói. Phải hiểu được pháp thế gian xuất thế gian, đều là kiến lập trên cơ sở hiếu đạo, Phật Pháp là sư đạo, điều này chư vị nhất định phải rõ ràng.

Nghiêm túc mà nói, Phật Pháp không phải là tôn giáo. Trong Phật Pháp không có một vị thần chủ tể, không có chủ tạo vật. Phật là thầy giáo, người Ấn Độ gọi là Phật đà, người Trung Quốc gọi là thánh nhân, rất gần gũi. Thánh là

thông minh chánh trực, đối với nhân sanh vũ trụ họ cũng hiểu rõ, họ không mê hoặc, thông đạt, có thể nói rõ ràng, nói minh bạch, đây gọi là thánh nhân.

Chữ Phật này là từ Ấn Độ phiên dịch qua, ý là giác ngộ. Đối với nhân sanh vũ trụ vạn sự vạn vật, họ hoàn toàn giác ngộ, hiểu rõ rồi. Quý vị thấy ý nghĩa tương đồng với chữ “Thánh” của Trung Quốc. Vì sao đương thời phiên dịch không phiên dịch là Thánh? Bởi vì ý nghĩa của Phật bao hàm đa nghĩa. Ý nghĩa của nó rất nhiều. So với ý nghĩa của Thánh nhân Trung Quốc còn rộng lớn hơn. Cho nên dùng âm dịch rồi giải thích thêm. Vì thế họ không phải là thượng đế, họ không phải là chủ tạo vật. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy một đời hành nghi của Phật Thích Ca Mâu Ni, họ là thân phận gì? Dùng cách nói của người hiện tại, ngài là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên. Vì sao là văn hóa đa nguyên? Ngài dạy học không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, cũng không phân tôn giáo. Bất cứ tôn giáo nào tín đồ cho đến nhà truyền giáo học tập Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni không có bảo hộ sửa đổi tôn giáo. Bởi vì tín ngưỡng tôn giáo và Phật Thích Ca Mâu Ni dạy là những thứ gì? Dạy là trí tuệ, tất cả đều có thể chấp nhận. Ở trong kinh điển chúng ta đã nhìn thấy. Đương thời rất nhiều nhà truyền giáo tôn giáo, đều là học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, trí tuệ có thể giúp đỡ quý vị giải quyết vấn đề. Giáo dục và bất kỳ tôn giáo nào đều không phát sinh xung đột. Tôn trọng tôn giáo, không phản đối tôn giáo. Điều này đầu tiên chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chúng ta học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, cầu điều gì? Chỉ hai điều. Một là trí tuệ, một là phước đức. Cho nên “quy y Phật nhị túc tôn”, nhị này chính là trí tuệ và phước đức. Hai thứ này đều viên mãn đó gọi là thành Phật. Trí tuệ viên mãn rồi, phước đức viên mãn rồi, làm sao có thể viên mãn? Đây chính là vấn đề. Có thể sự việc này Phật đã biết, Phật biết vũ trụ đến như thế nào, trong Phật kinh nói nguyên khởi của vũ trụ và khoa học hiện đại, có thể nói dường như đã hoàn toàn tương ứng rồi. Phật biết một thứ, trong triết học nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, bản thể này mãi cho đến ngày nay, nhà triết học đều đang mò mẫm, có rất nhiều cách nói, không có cách nào nói viên mãn được. Phật làm sao mà biết được? Trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta, sự việc này “chỉ chứng mới biết”, quý vị phải chứng đắc, dùng phương pháp gì để chứng? Thiên định, hoặc là buông bỏ. Buông bỏ mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Mỗi người đều có tự tánh, tự tánh là một không phải hai. Cho nên trong kinh Phật đem tự tánh ví dụ cho biển lớn. Vậy ngã là gì? Ngã là một bọt nước trong biển lớn. Đây là ví dụ Phật nói ở trong Kinh Lăng Nghiêm, bọt nước không bị nứt ra, quý vị cho rằng có cái ngã tồn tại. Bọt nước nếu như vỡ rồi chính là biển

lớn. Mới biết được biển lớn là bản thân. Nhưng bọt nước không tách rời biển lớn. Biển lớn cũng không làm chướng ngại bọt nước, là một không phải hai. Cho nên Phật Giáo nói thập phương tam thế Phật, cùng chung một pháp thân, cùng một tánh hải. Phật nói với chúng ta “tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Lão tổ tông cũng rất vĩ đại, nói với chúng ta “bổn tánh bổn thiện”. Ý nghĩa của nó và Phật có thể kết hợp được với nhau. Tánh bổn thiện, thiện này không phải là thiện trong thiện ác. Thiện là từ khen ngợi, tâm tánh là viên mãn. Lục tổ Huệ Năng kiến tánh, tánh là như thế nào? Ngài dùng năm câu để hình dung nó. Tự tánh là thanh tịnh, trước nay chưa từng nhiễm ô - bổn tánh. Nhiễm ô là gì? nhiễm ô là ý thức, A lại da là nhiễm ô. A lại da là vọng tâm không phải là chân tâm. Trong một niệm bất giác, từ trong chân tâm khởi lên A lại da, A lại da là mê, A lại da có tam tế tướng. Ngày nay các nhà khoa học rất giỏi giang, tìm ra những thứ này rồi. Nghiệp tướng của A lại da các nhà khoa học gọi nó là năng lượng. Chuyển tướng của A lại da các nhà khoa học nói là tin tức. Cảnh giới tướng của A lại da các nhà khoa học gọi nó là vật chất. Ba loại hiện tượng này trong tự tánh không có. Nhưng tự tánh năng sanh vạn pháp, năng hiện hiện tượng này. Vậy nên ngày nay các nhà khoa học và triết học, có thể phát hiện vấn đề này, Thế Tôn ở trong kinh đã nói rồi. Chúng ta dùng ý thức chính là suy nghĩ, tưởng tượng. Dùng những thứ này để nghiên cứu, để quan sát. Chỉ có thể quan sát đến ba tế tướng của A lại da. Hiện tại thực sự được chúng ta quan sát được rồi. Tự tánh thì sao? Tự tánh quan sát không được, tự tánh vốn tự thanh tịnh, tự tánh không sanh không diệt. Tự tánh vốn tự đầy đủ, tuy đầy đủ nhưng nó không hiện. Nhà Phật nói ẩn hiện, nó đang ở trạng thái ẩn nó không hiện, cho nên nó cái gì cũng không có. Nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, vì vậy không phải là hiện tượng vật chất, nên mắt tai mũi lưỡi thân tiếp xúc không được. Không phải là hiện tượng tâm lý, thức thứ sáu của chúng ta không tiếp xúc đến được, thức thứ sáu thứ bảy đều không tiếp xúc đến được. Không phải là hiện tượng tự nhiên, A lại da cũng không có cách gì. Kỳ thật kiến phần của A lại da chính là tin tức. Tướng phần của A lại da chính là vật chất.

Phật Pháp là triết học, là khoa học. Bản thể là gì? Bản thể là tự tánh. Tự tánh ở đâu? Khắp mọi lúc mọi nơi, không đâu không có. Nó là lý thể vạn sự vạn vật, có sự nhất định có lý, có tướng nhất định có tánh, có thể tánh, tánh tướng là một không phải hai. Tánh ở đâu? Từ trên tướng quý vị có thể nhìn thấy tánh. Quý vị liền khai ngộ thôi. Nếu như chấp tướng thì sao? Chấp tướng không thấy được

tánh. “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”, lìa cái gì? Không chấp trước. Phật khuyên dạy chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, quý vị liền thấy được thôi. Khởi tâm động niệm rất vi tế, chúng ta không biết được. Ý niệm cực kỳ vi tế mà tần suất của nó lại rất cao. Tức tốc độ rất nhanh. Trong Đại kinh nói ý niệm này cực kỳ vi tế, Bồ Tát bát địa trở lên mới biết được, tức là định công thâm sâu như vậy mới phát hiện. Cho nên các nhà khoa học và phương pháp của Phật Pháp không giống nhau. Nếu như họ tu định thì họ đã nhìn thấy rồi. Nếu như họ không tu định, dùng suy nghĩ, dùng sáu căn, sáu thức, dùng thiết bị khoa học, đối ngoại chỉ có thể nhìn thấy biên duyên của vũ trụ. Đối nội có thể nhìn thấy A lại da, đây là cực hạn của họ. Siêu việt cực hạn này rồi họ sẽ không nhìn thấy nữa. Đây là điều trên kinh điển nói rất rõ ràng. Kinh Phật không những là triết học cao cấp, mà còn là khoa học cao cấp.

Planck người Đức một đời nghiên cứu vật lý học lượng tử, điều này có thể nói là tìm ra A lại da rồi. Ông là người đầu tiên phát hiện ra. Ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, điều này ông ấy đã làm rõ ràng rồi. Quý vị xem báo cáo của ông ấy, kết luận của ông ấy, căn cứ theo nghiên cứu một đời của ông, nghiên cứu những nguyên tử này, lập tử đến lượng tử. Ông nói trên thế giới căn bản không có cái gọi là vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Cơ sở của vật chất nghĩa là gì? Phật Pháp nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng chính là ý niệm, là từ ý niệm mà sanh. Không có ý niệm thì không có vật chất. Cho nên vật chất này tồn tại, chính là ý niệm của quý vị chưa đoạn. Ý niệm của quý vị đoạn rồi, vật chất liền không còn nữa. Vật chất đích thực giống như hình ảnh ở trên màn hình tivi, chúng ta bấm nút tắt thì hình ảnh trên màn hình đó hoàn toàn không còn nữa. Quý vị đang mở quý vị liền hiểu được hình ảnh là sóng vô tuyến điện truyền đạt đến, hơn nữa tốc độ này vô cùng nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, ý niệm của chúng ta nhanh đến trình độ nào? Một khay móng tay, một cái khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn, một trăm ngàn lần, 32 ức nhân với mười vạn lần. 320 triệu, đây là một khay móng tay, nghĩa là một dao động này có 320 triệu tần suất đang dao động, sản sanh hiện tượng vật chất, trước có hiện tượng tinh thần. Phật nói nhất niệm bất giác, A lại da xuất hiện rồi. Nghiệp tướng của A lại da chính là nhất niệm bất giác, đó chính là năng lượng, chính là dao động, chính là tần suất này. Từ trong tần suất này sản sanh chuyển tướng, cũng chính là kiến phần, hiện tượng tinh thần. Thứ này là nhiễm ô, không phải là thứ thanh tịnh. Thứ thanh tịnh gọi là ý nhiễm ô, nó là căn nguyên của nhiễm ô. Tự tánh tâm thanh tịnh không có nhiễm ô. Lúc nào? Chúng

ta hiện nay không có nhiễm ô. Cho dù tạo tác ác nghiệp đọa vào địa ngục a tỳ cũng không có nhiễm ô. Nhiễm ô là A lại da, căn nguyên là thức thứ bảy. Ý thức là phân biệt, hiện tượng vật chất xuất hiện rồi, tướng phần của A lại da xuất hiện. Tướng phần A lại da xuất hiện là gì? Huệ Năng đại sư đã nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, toàn thể vũ trụ xuất hiện rồi, vạn vật xuất hiện rồi, ta xuất hiện rồi. Ta và vạn vật đồng thời xuất hiện, một niệm bất giác này. Tuy là thứ tự này, nhưng có thứ tự không có chút lộn xộn nào, tốc độ nhanh quá không có ai có thể phát hiện. Nhưng Phật nói rồi, bát địa trở lên họ nhìn thấy rất rõ ràng. Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta Bồ Tát 52 cấp bậc. 52 cấp bậc là gì? chính là định công này sâu cạn, 52 cấp bậc khác nhau. Đến bát địa đây là bậc cao nhất, bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Trên năm địa vị này họ đều đã rõ ràng, cảnh giới hiện tượng. Khoa học và triết học tham cứu vấn đề cuối cùng chính là những thứ này. Nhà khoa học nói với chúng ta vũ trụ họ có thể phát hiện, vũ trụ hồng quan chỉ có thể nhìn thấy 10% mà thôi, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta nghe những lời này, chúng ta hiểu rõ, vậy 90% kia đi đâu rồi? Trở về Thường tịch quang, trở về tự tánh rồi, trở về tự tánh quý vị tìm không ra nữa. Cho nên cuối cùng Đẳng giác đến Diệu giác, Diệu giác chính là tự tánh dung hòa thành một thể, trở về viên mãn. Đến lúc đó trong kinh nói “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đặc biệt chú trọng câu sau “tâm hành xứ diệt”, tức là tâm hành chúng ta đạt chưa đến, nghĩ chưa đến, tiếp xúc chưa được.

Quý vị từ đây mà xem kinh Phật không phải là tôn giáo. Vũ trụ từ đâu mà có nói cho quý vị rất rõ ràng, thấu đáo minh bạch. Nó không phải là thật, toàn là giả thôi. Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Lục đạo là giả, thập pháp giới cũng là giả. Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không phải là thật. Những thứ gì gọi là thật? Thường tịch quang là thật. Tức là nói bản thể là thật. Vì sao vậy? Nó vĩnh viễn bất biến. Cõi Thật báo trang nghiêm là vô lượng thọ. Thọ mạng của họ rất dài. Cổ nhân có nói vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải là thật. Họ thọ bao lâu? Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta là ba đại a tăng kỳ kiếp. Đạo lý là gì? Là vì viên giáo sơ trụ Bồ Tát, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Vô minh phá rồi chính là không khởi tâm không động niệm. Chúng ta nghĩ không khởi tâm, không động niệm đó là bình đẳng. Sơ trụ Bồ Tát không khởi tâm không động niệm nữa. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác đều là không khởi tâm, không động niệm. Làm gì mà có 41 cấp bậc! Cho nên họ nói 41 cấp bậc đó không thể nói nó là có, cũng không thể nói nó không có. Quý vị

nói nó không có, tập khí vô minh của họ chưa đoạn, vô minh đoạn rồi, không khởi tâm, không động niệm. Tập khí không khởi tâm, không động niệm không dễ dàng đoạn được. Cũng không có cách gì đoạn, nói “thử xú dụng bất đắc lực”. Không giống như tập khí kiến tư, tập khí kiến tư có cách để đoạn, tập khí trần sa cũng có cách để đoạn, tập khí vô minh không có cách gì để đoạn, cứ mặc kệ nó thôi, thời gian lâu rồi, tự nhiên sẽ không còn nữa. Phải mất thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp, gọi là vô lượng thọ. Sau ba a tăng kỳ kiếp nó liền không còn nữa, tập khí này thực sự đoạn rồi. Tập khí này đoạn rồi thì gọi là Diệu giác. Cho nên Đẳng giác vẫn còn một ít chưa đoạn. Diệu giác hoàn toàn đoạn sạch sẽ rồi. Đoạn sạch sẽ rồi cõi thật báo không thấy nữa. Hiện tiền những gì? Thường tịch quang hiện tiền. Trở về viên mãn với Thường tịch quang. Điều này chúng ta hiểu được, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ mang theo tập khí mà thành Phật rồi. Họ biết có Thường tịch quang, không có cách gì trở lại. Bởi vì còn mang tập khí. Bắt buộc tập khí đoạn rồi, trở về với Thường tịch quang thực sự là vô lượng thọ.

Thường tịch quang không có hình tướng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, lúc đó thân và cõi, cõi Thường tịch quang và thân là một không phải hai. Lớn bao nhiêu? Khấp pháp giới hư không giới, không có hình tướng. Tuy không có hình tướng, nhưng họ sáng suốt đến cực điểm. Trong tâm tất cả chúng sanh nếu là có niệm, họ biết được hết, không có gì họ không biết. Đây chính là điều mà Hiền Thủ quốc sư trong bài luận văn của Ngài là, Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đã nói đến ba loại chu biến.

Mấy ngày trước có một vị đồng học tặng cho tôi một quyển sách, tên là Vô Lượng Chi Vãng, rất có ý nghĩa, tiếp cận rất gần với ba loại chu biến này. Nhưng Kinh Hoa Nghiêm giảng rõ hơn quyển này. Bất kỳ vật chất, tinh thần nào, chúng ta khởi một ý niệm đây là tinh thần, vật chất tuy nó không có khởi niệm, nó là hiện tượng dao động. Tần suất này nó không có gián đoạn, nó vĩnh viễn không gián đoạn. Nếu nó đã đoạn là kiến tánh rồi, vừa đoạn là kiến tánh, nó không có cách gì đoạn. Cho nên một cái động, một hiện tượng dao động tức là một niệm, năng lượng này lập tức liền khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn ánh sáng. Ánh sáng mặt trời đến trái đất phải mất tám phút. Ý niệm của ta vừa động liền khắp cả pháp giới. Khấp pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây gọi là tự tánh biết được. Sự dao động này khởi tác dụng xuất sanh vô tận. Nên toàn bộ vũ trụ đang biến hóa trong từng sát na. Vũ trụ của niệm trước và vũ trụ của niệm sau không giống nhau,

không phải là một, điều này rất khó hiểu, rất khó hiểu. Hơn nữa niệm niệm đều là hàm chứa không hữu. Mỗi ý niệm vi tế, ý niệm vi tế nếu như chúng ta phải tính toán, hiện nay dùng giây để làm đơn vị, một giây có thể khảy được mấy lần? Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, tôi có thể khảy được bốn lần, ít nhất quý vị có thể khảy được năm lần. Năm lần tần suất này là bao nhiêu? Một ngàn sáu trăm triệu, cũng tức là một giây tần suất của nó là, tần suất dao động là 1600 triệu lần, một lần chính là một ý niệm, Phật Pháp Đại Thừa nói là nhất niệm. Thời gian ngắn như vậy, một phần 1600 triệu của một giây. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên đều từ trong dao động này mà sản sinh ra. Hiện nay nhà khoa học chưa nói đến tầng này. Cho nên điều này chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì làm không được. Nếu như nhà khoa học buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ liền kiến tánh rồi, họ liền thành Phật rồi. Thực sự họ có thể vào Cõi Thật báo trang nghiêm. Nhưng tập khí vô minh không dễ dàng đoạn được, bắt buộc phải ở trong cõi Thật báo trú ba a tăng kỳ kiếp, tự nhiên mà trở về với Thường tịch quang. Đây là bản chất của Phật Giáo. Quý vị nói nó là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni là tự tánh biến hiện ra. Thân thể chúng ta đây cũng là tự tánh biến hiện ra. Cách nhìn của chúng ta đối với Phật như thế nào? Phật A Di Đà là tự tánh Di Đà. Thế giới Cực Lạc là duy tâm Tịnh Độ, là tâm tánh bản thân chúng ta biến hiện ra, là một thể với chúng ta, mối liên hệ này mật thiết biết bao. Khấp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể. Ta người không hai, chúng sanh và Phật không hai, chúng sanh và Phật không khác. Ngài là giác ngộ rồi, chúng ta đây là mê hoặc. Hiện tại mới ở trong kinh điển có được những tin tức này. Có được những tin tức này rồi gọi là giải ngộ. Hiểu rõ rồi mới biết có sự việc như vậy, nhưng nếu quý vị không chứng đắc, tuy đã hiểu rõ rồi quý vị không dùng được. Quý vị vẫn còn làm việc sanh tử luân hồi trong lục đạo, vậy là sai rồi, đã sai rồi phải làm sai tiếp nữa. Vậy là càng sai hơn nữa. Như thế nào mới từ trong lục đạo luân hồi siêu việt được, tôi không làm những việc buồn cười này nữa. Trong tất cả những pháp môn, pháp môn duy nhất có thể giúp chúng ta chính là Tịnh Tông. Tịnh Tông, điều tốt của Tịnh Tông là gì? Chúng ta đổi một nơi để tu hành, trong lục đạo này rất khó, hoàn cảnh không tốt, đổi một nơi khác, lục đạo ví dụ như tự tu, sinh đến Thế giới Cực Lạc giống như đi học, đó là một trường học. Cho nên chúng ta nhất định phải coi Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thành một trường học, thật vậy là trường học.

Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta Thế giới Cực Lạc. Quyền này là nói tường tận nhất. Chưa nghe nói Thế giới Cực Lạc có chính phủ, chưa nghe

nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, có thượng đế, không có; không nghe nói đến Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, đều không có. Thiên ngôn vạn ngữ đều nói với chúng ta rằng Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người: một là thầy giáo, hai là học sinh. Thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh là chư Bồ Tát, trong số học trò có cao cấp, trung cấp, thấp cấp. Cao cấp là Bồ Tát, trung cấp là Thanh Văn Duyên Giác, thấp cấp là nhân thiên. Cõi phàm thánh đồng cư là thấp cấp, giống như tiểu học. Cõi phương tiện hữu dư là trung học, cõi thật báo trang nghiêm là đại học, là trường học. Vãng sanh đến cõi Thật báo là sinh viên đại học, là vượt cấp mà vào. Vãng sanh vào cõi Phương tiện hữu dư là trung học. Chúng ta không có năng lực đó, thật là không dễ dàng. Nhưng chúng ta lên tiểu học đó là nhất định đáng tin, không có vấn đề gì. Ba cõi này, cõi Thường tịch quang, quý vị đến bên đó để khẳng định khế nhập Thường tịch quang. Cho nên đi đến bên đó thọ mạng là vô lượng của hữu lượng. Lúc tốt nghiệp là vô lượng của vô lượng. Thật là vô lượng thọ nó không phải là giả, không dối người, là từ hữu lượng đạt đến vô lượng, nhưng phải tu như thế nào? Ân Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ngày nay ai có tâm thành kính? Tâm thành kính là gì? Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tôn sư trọng đạo. Tâm này hiện tại không còn nữa. Người hiện tại không hiếu thuận cha mẹ, người hiện tại không tôn trọng thầy giáo. Vậy nếu quý vị nghe kinh, nghe trên một trăm năm quý vị cũng không thể nhập môn, cho nên then chốt là ở đây, đây thực sự là điểm khó.

Năm xưa, năm xưa ở đây ít nhất cũng đã 80 năm trước, vào năm dân quốc sơ niên, con người còn biết được hiếu thuận, biết được tôn sư trọng đạo, vào khoảng năm dân quốc thứ 20 về sau thì không còn nữa. Năm thứ 20 trở về sau trường tư thực thay đổi rồi, đổi thành tiểu học thời gian ngắn, giáo trình hoàn toàn thay đổi, những thứ của cổ thánh tiên hiền không dạy nữa, cũng chính là nói hiếu để trung tín không dạy nữa, tôn sư trọng đạo không dạy nữa. Nhưng không dạy lúc đó con người vẫn còn hiểu được, còn tôn trọng. Sau kháng chiến hoàn toàn không có nữa, dấu vết cũng không còn nữa. Điều này làm chúng tôi lo lắng nhất, một đại sự đáng ưu tư nhất. Những thứ truyền thống Phật Pháp làm thế nào có thể truyền thừa tiếp được? Phải tìm con hiếu cháu hiền, tìm ở đâu? Phải thật sự tìm được người tôn sư trọng đạo. Thế hệ của chúng tôi rất may mắn, sinh tại Lô Giang - An Huy, vì sao nói là may mắn? Khu vực đó là nơi phát nguồn của phái Đồng Thành, nên văn phong rất thanh, tức là truyền thống học hành rất thanh, ngay cả trẻ em ở nông thôn cũng rất ít người không đi học, đều vào trường tư

thục. Ở nông thôn có vài thôn trang đều có tư thục, tôi cũng lên lớp được mấy ngày, dính được một chút biên lề. Tôi còn nhớ hình như năm sáu tuổi, vào học đường của trường học, học đường là ở trong từ đường – Uyển Thị Tông Từ là từ đường nhà thân thích của tôi. Ở trong đó có tư thục. Học vẫn là những thứ truyền thống cổ xưa, như Tam tự kinh, thiên tự văn, bách gia tánh, Tích Thời Hiền Văn, học những thứ này. Tôi còn nhớ học trò hình như có hơn 30 người, tuổi tác thì tôi là người nhỏ nhất, sáu bảy tuổi là nhỏ nhất, có người 15, 16 tuổi, cùng một phòng học. Ngày đầu tiên vào lớp học đó, phụ thân dẫn tôi vào lớp, mang một ít lễ vật tặng cho thầy giáo làm học phí. Lễ đường trong từ đường chính là đại điện tổ tiên tế lễ, dùng một tấm ngăn ngăn ra, cúng một bài vị, bài vị của Khổng Tử, trên đó viết: Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Phu Tử Chi Thần Vị. Mấy chữ đó tôi đều biết. Thầy giáo đứng bên cạnh bài vị của Khổng Tử, học sinh đứng hai bên, lúc đi vào phụ thân tôi đi trước tôi đi theo sau, hướng đến bài vị của Khổng lão phu tử hành lễ tôn kính nhất ba lễ chín lạy. Sau khi lạy xong mời thầy giáo ngồi, thầy giáo ngồi phía dưới bài vị Khổng Tử, phụ thân tôi dẫn tôi lễ thầy giáo ba lễ chín lạy, rồi tặng lễ vật, long trọng như vậy. Quý vị nói xem học trò có thể không nghe lời thầy giáo được sao? Ba tôi còn lạy thầy ba lễ chín lạy nữa mà. Đây là gì? đây là dạy học. Dạy trẻ con tôn sư trọng đạo là dạy như vậy, nói cũng vô dụng. Học trò, mỗi người học trò vào học đều phải hành lễ bái sư như vậy. Học trò đứng hai bên, họ nhìn thấy biết bao nhiêu lần, chúng tôi đi vào trước, lại có người vào sau nữa, tôi cũng đứng một bên nhìn thấy, như vậy ấn tượng sâu biết bao. Thầy giáo dạy học sinh hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ dạy học sinh tôn sư trọng đạo, mới có thể dạy học sinh này cho tốt được. Hiện tại kiểu dạy học này không còn nữa. Thời kỳ kháng chiến đó chính là trường học thông thường rồi, nhưng những người thế hệ trước đã từng học qua giáo dục truyền thống, họ đều biết. Cho nên học tập ở trường chửi nhau đánh nhau với bạn học, thầy giáo xử phạt bắt quỳ, lúc đó có cách xử phạt về thể xác, phạt quỳ, trở về nhà, khóc lóc chạy về nhà, cha mẹ hỏi làm sao rồi? Bị thầy giáo xử phạt phạt quỳ, đánh lòng bàn tay.

Cha mẹ tôi ngày hôm sau nhất định mua quà đến trường học cảm ơn thầy giáo, về sau chúng tôi đều học ngoan ngoãn rồi, bị thầy giáo xử phạt về nhà nhất định không nói, nói thì sao? Cha tôi lại mua quà đi tặng thầy giáo. Hiện tại không còn nữa, quý vị nói xem phải làm sao? Những thứ truyền thống nhất định phải có tâm chân thành cung kính mới có thể học được, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Nếu như không có

thành kính. Tín nguyện hạnh nói rất rõ ràng. Tín nguyện hạnh không có chân thành cung kính, hữu danh vô thực, không đạt được.

Mười tông phái này, mật tông, mật tông rất có lý. Mật tông nhập môn trước hết bảo quý vị lạy 100.000 lạy, bảo quý vị lạy Phật, bảo quý vị lạy 100.000 lạy, sau đó mới dạy quý vị, rất có lý. 100.000 lạy sau khi đã lạy xong quý vị sẽ tâm bình khí hòa rồi, có thể dọn dẹp tất cả những tập khí không tốt của quý vị, không phải là không có lý. Cho nên quý vị không nghiêm quý vị làm sao có thể học được? Ngày nay chúng ta nhìn thấy những câu kinh văn này, cảm thọ rất sâu. Tôi trong một đời này, lúc còn trẻ sinh vào thời kỳ kháng chiến, có bốn năm không đi học, thất học. Tuy là thất học tôi vẫn thích được đi học, tôi biết được tôn sư trọng đạo, phàm đối với những người làm về sự nghiệp giáo dục, chúng tôi đều đặc biệt tôn trọng. Cho nên tôi gặp tiên sinh Phương Đông Mỹ, gặp đại sư Chương Gia và lão cư sĩ Lý Bình Nam, được thầy giáo thương yêu hướng dẫn cho là nhờ vào điều gì? Chính là nhờ vào việc tôn sư trọng đạo đó. Nếu như không có những thứ này, người ta không quan tâm quý vị, họ chịu dạy quý vị sao? Hiện tại muốn tìm những người có tâm thái giống như chúng tôi, tìm không ra. Trước đây chúng tôi viết thư cho thầy giáo rất đàng hoàng, viết tám hàng chữ khải vô cùng cung kính. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều người viết thư cho tôi viết rất ẩu, đọc cả buổi mà chữ gì cũng đọc không ra. Ngày xưa thầy giáo mà đọc đến lá thứ của quý vị như vậy, thì vứt vào thùng giấy vụn lâu rồi, không trả lời quý vị.

Tôi quen biết Phương tiên sinh không có ai giới thiệu, tôi tự viết thư cho ông ấy. Tôi gửi một bài luận cho ông ấy xem, một tuần lễ ông trả lời thư cho tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt, sau khi gặp mặt thì nói chuyện, mục đích của tôi không có gì khác, rất yêu thích triết học, hy vọng có thể đến trường học dự thính môn học của ông, chỉ cầu một điều này. Sau khi nói chuyện thầy giáo nói với tôi, thầy nói: hiện nay - là 60 năm trước, tròn 60 năm trước, thầy nói - trường học hiện nay thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò, nếu đến trường học nghe giảng anh sẽ thất vọng nhiều lắm. Lúc tôi nghe được lời này, tôi rất buồn, thầy giáo từ chối rồi, đương nhiên thái độ tỏ ra rất đau buồn. Chúng tôi im lặng như vậy khoảng năm sáu phút, thầy giáo liền nói: thôi được rồi, mỗi tuần lễ anh đến nhà tôi đi, tôi dạy cho anh hai tiếng đồng hồ. Giờ học của tôi là học ở nhà thầy. Phòng khách nhỏ trong nhà, một bàn tròn nhỏ, chúng tôi một đối một, nằm mơ cũng không nghĩ đến, chúng tôi không nộp một đồng học phí nào. Làm sao có thể có cách dạy như vậy? Nhờ điều gì? Chính là thành kính. Đại khái tôi nghĩ thầy giáo Phương một đời còn chưa gặp được người học trò thành kính như tôi

vậy, ngoài điều này ra không có lý do gì cả. Tâm thành kính này, chính là lúc phụ thân dẫn tôi đi học thì thầy ba lễ chín lạy, tôi học được từ đó. Đối với thầy giáo không thể không tôn trọng.

Ngày nay chúng ta nói văn hóa truyền thống, nói Phật Pháp Đại Thừa, ngày nay gặp phải vấn đề khó chính là điều này. Vấn đề khó này phải làm thế nào? Những thứ này dạy từ lúc còn tiểu học. Hiện tại chúng ta từ nhỏ không có ai dạy, nền tảng không có nữa, đều học được công cao ngã mạn, đây là vấn đề lớn.

Câu dưới đây “tâm tác tâm thị”, đây là lý, đây là chân lý. Câu này xuất phát từ Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”, hợp hai câu lại thành một câu “tâm tác tâm thị”, đây là lý. Tâm này là Phật, chính là điều Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị vốn là Phật. Khổng phu tử nói “nhân tánh vốn thiện”, “nhân chi sơ tánh bản thiện”, đây là một khái niệm cơ bản trong việc dạy học mấy ngàn năm của Trung Quốc. Chắc chắn nhân tánh vốn thiện, chắc chắn chúng sanh đều là Phật. Vấn đề là gì? Vấn đề là quý vị muốn làm gì? Quý vị muốn làm Phật không khó, quý vị không muốn làm Phật thì cũng không có cách gì. Muốn làm Phật thì có phương pháp làm Phật, muốn làm Bồ Tát thì có phương pháp làm Bồ Tát, muốn sinh thiên, muốn làm người đều có phương pháp. Trong nhà Phật có cầu tất ứng. Quý vị muốn làm gì đều được. Vì sao vậy? Thứ A lại da quý vị có chủng tử, quý vị có nhân. Nhân của quý vị rất viên mãn, mỗi mỗi đều có, không một thứ gì khiếm khuyết. Tôi hôm nay cần một chủng tử nào đó, tôi liền bồi dưỡng nó, làm cho nó nảy mầm, mập mạp, nở hoa, kết quả. Đây là bản thân quý vị có thể lựa chọn. Đương nhiên trong mười pháp giới, rốt ráo viên mãn là làm Phật.

Phật Thích Ca Mâu Ni là vương tử, Ngài không muốn làm quốc vương, Ngài không muốn làm Phật. Người thế gian cầu công danh phú quý, quốc vương là lớn nhất rồi, quý là thiên tử, phú có bốn biển. Phú quý đến đỉnh điểm rồi, không cần nữa, làm Phật mới thực sự viên mãn, không làm Phật không tránh khỏi luân hồi, những sự việc này trong kinh giáo Đại Thừa nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta thực sự muốn làm Phật, quý vị chỉ nương theo bộ kinh này, bộ kinh này chúng ta có thể khẳng định trong thời mạt pháp chín ngàn năm - trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, Phật Thích Ca Mâu Ni xuất sanh là Chu Chiêu Vương năm thứ 24, từ trong những ghi chép của lịch sử Trung Quốc, Phật diệt độ đến nay, những vị cổ đức thế hệ trước đều dùng năm tháng này, giống như Lão hòa thượng Hu Vân, pháp sư Đàm Hư ở Hong Kong, họ đều dùng những kỷ niên này. Đến năm nay là 3038 năm rồi, khác với người nước ngoài nói. Người nước ngoài mới có

2500 năm, sai biệt đến 600 năm. Điều này cũng không cần thiết xem trọng nó, điều này không sao cả.

Mạt pháp 9000 năm, phương pháp là gì, thực sự có thể giúp đỡ chúng sanh làm Phật? Chỉ có một pháp này. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn. Bất cứ pháp môn nào cũng phải đoạn phiền não mới có thể chứng bồ đề. Chỉ có pháp môn này có thể đời nghiệp vãng sanh. Có thể không cần đoạn phiền não, nhưng có thể phủ lấp phiền não. Quý vị có thể không chế phiền não không để nó khởi tác dụng nữa, liền có thể vãng sanh. Đây là điều mà mỗi người chúng ta có thể làm được, đoạn thì khó quá, phủ lấp nó thì dễ dàng hơn. Phương pháp phủ lấp phiền não này sanh cõi phàm thánh đồng cư. Nhưng Thế giới Cực Lạc rất kỳ diệu. Thế giới Cực Lạc là thành tựu như thế nào? Đến như thế nào, trong kinh điển có lịch sử của Thế giới Cực Lạc. Đến như thế nào. Đây cũng là trong nhiều đời nhiều kiếp về trước, Phật A Di Đà ngài sanh tại thế gian này, thân phận là quốc vương, đương thời có Thế Tụ Tại Vương trụ thế. Quốc vương thường thường nghe Phật giảng kinh, giác ngộ rồi, buông bỏ vương vị xuất gia tu hành, Tụ Tại Vương đặt cho pháp hiệu là Pháp Tạng, chính là tỳ kheo Pháp Tạng. Người này thiện căn sâu dày, Ngài phát 48 nguyện, nguyện phát phải thực hiện, không thực hiện là giả, là không nguyện. 48 nguyện, nguyện nguyện đều thực hiện rồi, tu bao lâu? Năm kiếp. Trong kinh không nói tiểu kiếp, không nói trung kiếp. Vậy thì chắc chắn là đại kiếp. Năm đại kiếp thời gian dài như vậy, mới tu thành 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc là thành tựu công đức của 48 nguyện, cho nên Thế giới Cực Lạc không có ai thiết kế, không có ai thi công, tự nhiên thành tựu. Lời này không thể nghĩ bàn. Nhưng giống như sự việc này là thật có, tại thế gian này của chúng ta, dục giới, dục giới là sáu tầng trời cõi dục, tầng trời thứ năm Hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là Tha hóa tự tại thiên, sự thành tựu của hai tầng trời này và Thế giới Cực Lạc rất tương tự. Hai tầng trời này không phải thành tựu công đức của 48 nguyện, là thập thiện thượng thượng phẩm và thành tựu của vị đáo định.

Vị đáo định là họ tu thiên định chưa đạt đến sơ thiên. Đạt đến sơ thiên họ liền đến cõi sắc giới rồi. Họ không còn nơi Dục giới, cho nên gọi là vị đáo định. Họ có công phu thiên định, nhưng chưa đạt đến sơ thiên, là thành tựu công đức như vậy. Chúng ta không nói công đức mà nói là phước đức, thành tựu phước đức. Phước đức có thể thành tựu cảnh giới như vậy. Chúng ta liền hiểu được, Di Đà tu hành năm kiếp thành tựu công đức, vậy mà còn có vấn đề sao? Thiện nghiệp là thành tựu phước đức. Tạo ác nghiệp thì sao? Ác nghiệp cũng có thể thành tựu,

cũng là tự nhiên. Tạo thập ác, thập ác nghiệp cực trọng, trong kinh nói là ngũ nghịch thập ác, địa ngục hiện tiền. Địa ngục có ai thiết kế không? Không có. Có ai đi thi công xây dựng? Cũng không có.

Chúng ta từ quá khứ lão cư sĩ Chu Cảnh Trụ nói với tôi, nhạc phụ của ông ấy là tiên sinh Chương Thái Viêm, lúc còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế, hình như đột xuất phải làm thay hơn một tháng, mỗi ngày tôi đến liền đến nơi chỗ Đông Nhạc đại đế để làm việc, đi làm việc, trời vừa sáng thì lại đưa về, rất vất vả, ngày đêm đều không thể nghỉ ngơi, may mà thời gian không lâu, mới hơn một tháng. Địa vị của phán quan rất cao, tương đương với hiện nay nói là thư ký trưởng. Thư ký trưởng của Đông Nhạc đại đế. Ông là người học Phật, ông rất từ bi. Một hôm ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế. Địa ngục bào cách, đem trụ đồng nung nóng tội nhân phải ôm trụ đồng đó, điều này quá tàn khốc, không nhân đạo, có thể xin Đông Nhạc đại đế phế bỏ hình phạt này được không? Đông Nhạc đại đế nói được thôi, ông đi xem trước đi, bảo hai tiểu quỷ dẫn ông đến hiện trường để xem, sau khi đến hiện trường tiểu quỷ nói với ông đến rồi, ông ấy nhìn không thấy, ông hốt nhiên đại ngộ, nghiệp lực biến hiện ra mà thôi, không phải là con người tạo ra, điều này không liên quan gì đến Đông Nhạc đại đế, không liên quan gì đến Diêm Vương, là nghiệp lực của bản thân quý vị biến hiện ra. Ví dụ như gì? Ví dụ như nằm mơ. Mộng là do ai thiết kế ra? Là ai đang ở nơi đó thi công kiến tạo? không có. Mộng là trong A lại da của quý vị. Chúng tử nghiệp lực biến hiện ra.

Chúng ta từ trong những kiến thức thường thức dễ hiểu này có thể dẫn đến khẳng định, sự thành tựu Thế giới Cực Lạc không phải là do nhân công, không có ai thiết kế, không có ai quy hoạch, không có ai thi công, là công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta không hoài nghi đối với nó, tín tâm mới có thể kiên định. Nếu quý vị hoài nghi đối với nó, tín tâm này liền có vấn đề, niềm tin là mẹ của các công đức. Niềm tin là trong tất cả thiện pháp của thế gian xuất thế gian nó là đường biên cơ bản nhất. Đường biên này nếu như phá hỏng, thế thì quý vị không còn cách nào nữa. Cho nên Phật ở trong kinh tán thán: “niềm tin là mẹ của các công đức”, tín tâm quan trọng biết bao.

Chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền không có tín tâm, ngày nay nói thật lòng thì đối với bản thân cũng không có lòng tin, đối với cha mẹ không có lòng tin, đối với anh chị em không có lòng tin, hai vợ chồng đối với nhau cũng đều có vấn đề, đều hoài nghi, vậy thì phải làm sao? Đối với tổ tông càng không có lòng tin, đối với cổ thánh tiên hiền đó là quá khứ rồi, đó là thời đại xa xưa rồi, làm sao có

thể tin họ được? Đối với Phật Bồ Tát không có lòng tin. Vậy là khó rồi, phiền phức lớn rồi. Nghiệp báo này chiêu cảm đến chính là thiên tai. Thiên tai đến như thế nào? Thiên tai chính là đến như vậy. Ngày nay chúng ta đối với lão tổ tông đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Bồ Tát có lòng tin kiên cố thì thiên tai sẽ không còn nữa. Nhờ điều gì? Các nhà khoa học hiện đại nói với chúng ta cũng giống như Phật từng nói vậy “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Hiện nay các nhà khoa học dần dần phát hiện, ý niệm này có thể sản sanh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi thế giới vật chất, đặc biệt họ đề xướng ý niệm tập thể có thể thay đổi.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật ở bên hồ Tỳ Bà làm một thí nghiệm, ông tìm một tập thể hơn 350 người, hơn 350 người dùng một ý niệm, ý niệm này thí nghiệm một tiếng đồng hồ, một tiếng đồng hồ này mời mọi người buông bỏ tất cả những ý niệm xuống, không nghĩ thứ gì, để cho bản thân khôi phục đến tâm thanh tịnh, nghĩ một ý niệm, mọi người nghĩ một ý niệm: “nước hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn”, miệng đọc câu nói này, trong tâm nghĩ đến sự việc này, đối diện với hồ Tỳ Bà, hồ Tỳ Bà hơn 20 năm rồi, nơi này rất dơ, rất tạp loạn, mùi vị rất khó ngửi. Làm một thí nghiệm giống như nghi thức cầu nguyện vậy, sau ba ngày nước ở nơi này thực sự sạch sẽ rồi, mùi vị không còn nữa, duy trì khoảng nửa năm. Truyền thông Nhật Bản đã đưa tin. Đó là gì? Tạm thời buông bỏ, thì sản sanh được hiệu quả như vậy. Người tu Tịnh Độ, chúng ta tạm thời thì không được, chúng ta phải buông xuống một cách lâu dài, đó chính là thực sự hiểu rõ được Thế giới Cực Lạc, hiểu rõ được Phật A Di Đà rồi, không còn mảy may hoài nghi. Tôi từ hôm nay trở đi niệm niệm của tôi chính là niệm Phật A Di Đà, tâm tôi chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra toàn buông xuống hết. Tôi một lòng một dạ phải vãng sanh, nghĩa là phải đến Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, làm học trò của Phật A Di Đà. Ngoài một niệm này ra không có niệm thứ hai. Tín nguyện hạnh của quý vị liền sản sanh năng lượng rất lớn. Năng lượng này sẽ tương ứng với Phật A Di Đà. Năng lượng này nổi thông rồi. Lúc đó chính là: nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới hữu hiệu, khởi cảm ứng đạo giao, không thể hoài nghi.

Bồ Tát Đại Thế Chí hướng dẫn chúng ta tâm thái niệm Phật, ngài nói: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn là thu tâm. Mắt không phải không thấy sắc, không nên để sắc tướng ở trong tâm. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, miệng nếm vị, đều không để ở trong tâm. Tất cả đều thuận theo tự nhiên. Trong tâm thì sao? Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà

ra cái gì cũng không có nữa, cũng giống như thiền sư Trung Phong nói ở trong Hệ Niệm Pháp Sư: Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta. Nơi này tức là Tịnh Độ, Tịnh Độ tức là nơi này. Phương pháp này năm mươi năm trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường thường khuyên dạy chúng tôi: thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc quý vị phải đổi tâm. Đổi tâm cách đổi như thế nào? Buông bỏ tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm xuống, mời Phật A Di Đà vào trong tâm. Tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm. Thầy Lý dạy chúng tôi cách làm như vậy. Thực sự đổi lại được rồi, chúng ta xem kinh liền có thể xem hiểu được, từng chữ từng câu có vô lượng nghĩa. Khí vị vô cùng, có thể nhìn ra được! Vì sao vậy? Vì tâm sanh pháp, tâm sanh tức pháp sanh, không phải là không có lý. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tôi hôm nay tâm nghĩ là A Di Đà Phật, kinh này là Phật A Di Đà nói, là Thích Ca Như Lai nói, trong tâm tôi thực sự có Phật, thì tôi có thể hoàn toàn xem hiểu được. Tâm quý vị nếu không có Phật, thì từng câu từng chữ này quý vị chỉ nhìn thấy bên ngoài, quý vị không nhìn thấy áo mật bên ngoài chữ nghĩa, quý vị không thấy được.

“Quả giác nhân tâm”, Phật A Di Đà là quả Phật, chúng đến quả bảo viên mãn, quả giác chính là Phật A Di Đà. Dùng Phật A Di Đà làm tâm nhân địa hiện tại của chúng ta, phương pháp này vô cùng kỳ diệu. Nhưng then chốt là trong tâm chúng ta phải chăng thật là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có thứ gì nữa. Quý vị thực sự làm như vậy, đắc đạo sẽ rất nhanh chóng. Nhanh đến trình độ nào? Trong kinh Di Đà đức Phật nói rồi: hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, chúng ta nhìn thấy ở trong Tịnh Độ Thánh hiền lục ghi chép, đời nhà Tống pháp sư Doanh Kha niệm Phật ba ngày, niệm A Di Đà Phật đến được rồi. Doanh Kha là một tỳ kheo phá giới không giữ thanh quy. Nhưng sư có một sở trường, sư tin có địa ngục, tin tưởng những gì bản thân đã làm nhất định đọa địa ngục, sợ địa ngục khổ, tìm một số đồng tham đạo hữu thỉnh giáo với họ, có cách gì cứu sư không? Có một vị đồng tham đưa cho sư một quyển Vãng Sanh Truyện bảo sư đọc. Sư xem rồi khóc than thống thiết người ta đều vãng sanh rồi, bản thân nghĩ đến đã tạo nhiều tội nghiệp như vậy, nên phát tâm nhập thất ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, cũng không ăn thứ gì, chỉ một câu danh hiệu Phật cố sức niệm, ba ngày ba đêm gần như sư niệm sắp ngã xuống rồi, Phật A Di Đà hiện tiền, đây là cảm ứng, sư có chân tâm. A Di Đà Phật nói với sư: dương thọ của ông vẫn còn mười năm, đợi đến lúc mạng chung ta đến tiếp dẫn ông. Sư rất thông minh yêu cầu với Phật A Di Đà, mười năm dương thọ không cần nữa, bây giờ con đi theo Ngài thôi. Vì sao vậy? bởi vì bản thân liệt căn tánh rất nặng, không

ngăn được mê hoặc, mười năm này không biết sẽ làm bao nhiêu ác nghiệp nữa, nên không cần nữa, hiện tại đi thôi. Phật A Di Đà gật gật đầu, được thôi, sau ba ngày nữa đến tiếp dẫn ông. Thật vậy! Vì sao ngay lúc đó Phật A Di Đà không dẫn sư đi? Chúng ta có thể nghĩ ra được, muốn để cho sư biểu pháp, làm gương cho mọi người xem xem. Đương nhiên là ý nghĩa này rồi. Sư vừa mở cửa phòng nói với mọi người: tôi gặp được Phật A Di Đà rồi, ba ngày nữa vãng sanh, trong chùa không có ai tin cả, sư tạo nhiều ác nghiệp như vậy, làm gì có chuyện dễ dàng như thế? May là ba ngày không lâu, xem xem ba ngày sau ông có vãng sanh không? Đến ngày thứ ba lúc thời khóa đến yêu cầu mọi người ngày nay tụng Kinh Di Đà, niệm Phật đưa tôi một đoạn, mọi người cũng đều hoan hỷ, tụng kinh Di Đà, niệm Phật A Di Đà đưa sư. Khoảng một khắc, ngày xưa Trung Quốc một khắc là hiện nay chúng ta nói nửa tiếng đồng hồ, ông ấy nói với mọi người, Phật A Di Đà đến rồi, người khác nhìn không thấy, ông nhìn thấy rồi, Phật A Di Đà đến rồi, tôi đi với Phật A Di Đà thôi, cáo từ mọi người xong sư liền vãng sanh, không sanh bệnh, không có bất cứ bệnh tật gì, sự việc này ghi chép trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, điều này tuyệt đối không phải là giả. Vì sao sư có thể thành công? Cũng chính là sanh tử then chốt, sư biết rồi: “tôi không vãng sanh nhất định sẽ đọa địa ngục”, hạ quyết tâm nhất định phải vãng sanh, có thể không ngủ không nghỉ, ba ngày niệm Phật đến được, chứng minh trong Kinh Di Đà nói hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày là thật không phải là giả. Vấn đề là quý vị thực sự có muốn đi hay không? Nếu như chúng ta ở nơi niệm Phật đường này, treo một cái bảng đến đây niệm Phật ba ngày ba đêm là vãng sanh, xem xem có ai dám đến không? Dường như một người cũng không có. Tôi ở đây mở Phật thất, bảy ngày bảo đảm quý vị vãng sanh, chắc chắn một người cũng không có, nói là một việc, thực sự lúc bảo quý vị làm, họ không đến, như vậy không nguy sao, bảy ngày là chết rồi. Sự việc này tôi không dám làm, quý vị xem miệng và tâm không thống nhất. Bệnh của chúng ta lập tức bị phơi bày rồi, không phải là thật, nhất định phải thật làm. Cho nên đặc đạo nhanh là không sai chút nào. Quý vị xem một ngày hai ngày đến bảy ngày thực sự có thể thành tựu.

“Nhân duy thử trì danh niệm Phật chi pháp, là Di Đà đại nguyện chi bản”. Câu nói này nói rất hay. Tín nguyện trì danh là căn bản đại nguyện phổ độ chúng sanh của Phật A Di Đà, dễ hạ thủ nhất, dễ thành tựu nhất, nên gọi là pháp dễ hành, gọi là đường tắt trong các đường tắt. Đường tắt là đường nhỏ, đường gần, đường gần nhất trong những đường gần.

Bạn đồng học chúng ta nên nhớ kỹ đoạn kinh văn này. Đoạn chú giải này mỗi ngày đọc thêm vài lần, có điều gì tốt? Khoa học nói với chúng ta sang năm năm 2012 Maya dự đoán thiên tai nếu như là thật, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi rồi, quý vị không quan tâm nữa, quý vị không có tâm lo sợ, không có lo sợ, không có phiền não, không có ưu tư, không có vương bận. Tôi đã chuẩn bị xong từ lâu rồi, từ nay về sau, bắt đầu từ hôm nay, chẳng những không làm việc ác, ác niệm cũng không có nữa. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là thiện trong các điều thiện, không có điều gì thiện hơn nữa. Niệm niệm là A Di Đà Phật, liền chúc mừng quý vị, ở Thế giới Cực Lạc quý vị đã báo danh ghi tên rồi. Quý vị hiện tại đã là đệ tử của Di Đà, là thật không phải là giả. Chúng ta những người dưới đây người người đều có phần!

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết”, hai câu này thực sự là Phật ngữ phạm lỗi chân, thuyết pháp sư tử hống, như bảo kiếm của Kim cang vương đoạn sạch tất cả tình kiến, toàn hiển bản tâm Như Lai. Dùng Phật tâm ấn, ấn chứng kinh này, nên nói: pháp ta như vậy, thuyết pháp như vậy. Trực tiếp mà nói, hai câu nói này, tức là ấn chứng những điều trước đây đã nói: “thường niệm bất tuyệt, tác đắc đạo tiếp”. Ý nghĩa của hai câu nói này, vô cùng vô cùng sâu sắc. Pháp ta như vậy, ta là Phật Thích Ca Mâu Ni. Pháp là pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, pháp Phật đã thấy được, pháp Phật đã chứng được như vậy. Bất luận từ trên lý mà nói, hay từ trên tánh mà nói, từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói, đều là chân thật bất hư.

Tác như thị thuyết, Phật đem chân tướng sự thật nói ra cho chúng ta, không có thêm điểm nào, cũng không có giảm điểm nào, đây là điều mà trong Kinh Kim Cang nói là “như ngữ giả”. Như Lai là bậc chân ngữ, bậc thật ngữ, bậc như ngữ. Chúng ta nên tin tưởng.

Dưới đây là lời của Niệm Lão, ông nói hai câu này: đúng thật là đoạn kinh văn trước đã tán thán Phật thuyết pháp. Gọi là Phật ngữ phạm lỗi vũ, có thể chấn động lòng người. Thuyết pháp sư tử hống, sư tử hống là tiêu biểu cho vô úy, từ bốn điều không lo sợ mà nói ra, cũng giống như bảo kiếm của kim cang vương đoạn sạch tất cả tình kiến. Tình kiến chính là kiến tư phiền não. Tình là tư hoặc, kiến là kiến hoặc, kiến tư phiền não. Kiến tư phiền não đoạn rồi, lục đạo sẽ không còn nữa, cho nên lục đạo không phải là thật. Hiện nay chúng ta nhìn thấy lục đạo tồn tại, nói cách khác, cách nghĩ chúng ta sai lầm, cách nhìn sai lầm của chúng ta

chưa đoạn, thực sự đoạn được rồi thì không có nữa, đoạn ở đây là điều rất khó. Phật dạy chúng ta: đem cách nghĩ, cách nhìn chuyển đổi lại, pháp thế gian xuất thế gian tôi đều không nhìn, tôi cũng không nghĩ nữa, tôi chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, tôi chuyên nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Cho nên tu học trong Phật Pháp và thế pháp không giống nhau. Tu học pháp thế gian, chư vị phải biết nó là tri thức, tu học của Phật Pháp là trí tuệ. Trí tuệ và tri thức là hai sự việc khác nhau, không phải giống nhau. Tri thức có giới hạn, trí tuệ không có giới hạn. Lục tổ Huệ Năng đại sư khai ngộ là trí tuệ, không phải là tri thức. Ngài trên đường rời Hoàng Mai chạy nạn, gặp được tỳ kheo ni Vô Tận Tạng trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép lại, tỳ kheo ni Vô Tận Tạng một đời thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, không dễ dàng gì. Cho nên việc cầu học này là thời xưa, pháp thế xuất thế gian giáo pháp của thánh hiền. Sau khi Phật Giáo truyền đến Trung Quốc, tam học giới định tuệ của nhà Phật, Nho gia học được rồi, Đạo gia học được rồi, tất cả đều học được giới định tuệ, Nho gia coi trọng ngộ tánh, Đạo gia coi trọng tu luyện, nhất định là nhân giới được định, nhân định khai huệ. Giới là phương pháp, phương pháp nhiều quá, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tức là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau. Tu những gì? Toàn là tu định. Nếu như không phải tu định, tức không phải là Phật Pháp. Định có thể khai huệ. Ngày nay chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật tu định. Tập niệm trong tâm toàn không còn nữa, chỉ còn A Di Đà Phật, đây chính là định. Định lâu rồi trí tuệ liền khai. Pháp môn Tịnh Độ rất thù thắng, định chưa xuất hiện, tâm tương đối thanh tịnh, họ liền có thể vãng sanh. Nếu như là đặc định không phải sanh cõi Phạm Thánh đồng cư, sanh cõi Phương tiện hữu dư, là đặc định rồi. Nếu như khai trí tuệ, sự khai tuệ này là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vãng sanh Tịnh Độ là sanh vào Cõi Thật báo trang nghiêm.

Phía trước chính là giữ quy củ, y theo quy củ này tín nguyện trì danh, “phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm” đây đều là quy củ. Y theo quy củ này nhất định sanh cõi Phạm thánh đồng cư, chưa đặc định. Định là nhất tâm, sự nhất tâm là sanh cõi Phương tiện, lý nhất tâm sanh Cõi Thật báo, nhất tâm là khó rồi. Cho nên pháp môn này thù thắng vô cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni thấy rất rõ ràng, nói rất thấu đáo, chúng ta phải tin tưởng.

“Toàn hiển Như Lai bản tâm”, bản tâm của Như Lai chính là giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, lìa khổ được vui. Bồ Tát phát tâm tu hành thành Phật. Quý vị xem tứ hoằng thệ nguyện thứ nhất là gì? chính là vì điều này - “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, khắp pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật quốc độ đều

có thập pháp giới. Nói cách khác, đều có lục đạo luân hồi. Trong lục đạo quá khổ, trời người hai cõi nếu như có Thánh hiền giáo hóa, vậy thì tốt nhiều rồi, còn có thể xuất hiện đại đồng chi trị, tiểu khang chi trị. Nếu như không có giáo hóa của Thánh hiền đáng thương lắm. Nhân gian địa ngục, những điều này trong lịch sử thế giới đều đã diễn ra. Chúng ta thấy lịch sử Châu Âu không có giáo hóa của Thánh hiền, trong quá khứ tôn giáo chỉ duy trì cục diện nhỏ. Không có xuất hiện tiểu khang, vậy thì không cần nói đến đại đồng rồi. Trung Quốc có giáo huấn của Thánh hiền, đã xuất hiện đại đồng, đã xuất hiện tiểu khang. Thời đại của Nghiêu Thuấn, Đại Vũ ở Trung Quốc là đại đồng chi trị. Vương Khải trở về sau, con trai của Vũ Vương Vương Khải, đời ông ấy trở về sau, ba triều đại Hạ Thương Chu, Hạ Thương Chu đã gần 2000 năm, Chu đã hơn 800 năm, Thương 600 năm, Hạ khoảng 400 năm. 1800 năm này, trong lịch sử Trung Quốc xưng là tiểu khang. Nhưng cuối đời nhà Chu các nước chư hầu tranh bá, xã hội động loạn, tạo thành Xuân Thu chiến quốc loạn thế 500 năm. Khổng Tử Mạnh Tử sinh vào thời đại này. Sau khi Tần Hán thống nhất, Hán Vũ Đế thúc đẩy lễ trị, chọn dùng học thuyết Khổng Mạnh. Lý niệm trị nước này mãi cho đến Mãn Thanh. Hai ngàn năm không có thay đổi, cũng có thể duy trì một xã hội hòa bình. Dân quốc thành lập 100 năm, xã hội động loạn là lẽ không còn nữa, lẽ không còn nữa, thiên hạ liên loạn. Lời cổ nhân nói đều ứng nghiệm rồi.

Trung Quốc cổ đại, Tam hoàng dùng đạo trị thiên hạ, sau khi đạo mất đi có đức, Ngũ đế là dùng đức trị thiên hạ, đạo đức đều tiếp cận đại đồng. Tam hoàng là ba đời Hạ Thương Chu dùng nhân trị thiên hạ. Ngũ Bá, đây là thời Xuân Thu chiến quốc, họ nói nghĩa khí. Hán trở về sau đến Mãn Thanh là dùng lễ, đạo đức nhân nghĩa lễ, trượt dốc rồi, càng ngày càng đi xuống. Lễ không còn nữa, cổ nhân nói thiên hạ đại loạn. Ngày nay lễ không còn nữa, xã hội liền bị động loạn.

Ngày nay làm sao để cứu vãn xã hội? Cách cứu vãn xã hội không nên nói cao quá, Vì sao vậy? Làm không được. Chỉ có khôi phục lễ trở lại, dần dần nâng cao, sau khi đã có thể khôi phục được lễ, xem xem sau ba đời năm đời nữa nếu như có Thánh nhân xuất hiện, lại nâng thêm một bậc nâng đến Nghĩa. Từ nghĩa lại nâng cao đến nhân, rồi nâng cao đến đức, rồi đến đạo. Đây là trở về với một con đường. Giáo dục là một phương pháp duy nhất. Nếu như chúng ta không coi trọng giáo dục, không coi trọng giáo dục, vậy là không còn cách gì rồi. Đó chính là trong những tôn giáo khác trên thế giới từng nói ngày tận thế. Trong Phật Pháp không nói ngày tận thế. Phật có nói mạt pháp, không nói ngày tận thế. Nhưng trước đây chúng ta đã đọc qua. Kinh Nhân Vương nói về pháp vận của đức Phật

nói rất hay, Phật làm gì có pháp vận? pháp vận tại lòng người. Quý vị dùng tâm thái như thế nào, quý vị đang ở trong pháp vận đó, pháp này nói rất hoạt bát. Chánh pháp nó có ba điều kiện. Điều thứ nhất có giảng kinh, thứ hai là có tu hành chân thật, thứ ba là có chứng quả, đây chính là chánh pháp. Nếu như chúng ta ngày nay ở nơi này thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, hiện nay chúng ta có giảng, có chân tu, tương lai nhất định được sanh Tịnh Độ, đây là chánh pháp. Nếu như có người giảng kinh, có người tu hành, không có ai chứng quả, đây gọi là tượng pháp. Có người giảng kinh, không có người thực sự tu hành, cũng không có người chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Nếu như người giảng kinh cũng không có nữa gọi là diệt pháp, pháp đã diệt rồi. Điều này không do nơi người khác mà do nơi bản thân mình. Trong Pháp vận của Phật ta trú nơi pháp vận nào? Như vậy nghĩa là nói trong chánh pháp có mạt pháp, có diệt pháp. Trong mạt pháp có chánh pháp, có tượng pháp, đều do nơi cá nhân chúng ta. Ngày nay chúng ta thực sự y giáo phụng hành, nhất định được sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, chúng ta trú trong chánh pháp của thời đại mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Kinh Nhân Vương này giải thích rất hay.

Cho nên kinh có thể không giảng sao? Kinh không giảng, pháp liền diệt rồi. Ở Trung Quốc hai trăm năm trước, tự viện am đường thường thường đều có giảng kinh.

Tôi giảng kinh ở Nhật Bản, Nhật Bản có hai vị pháp sư nói với tôi: Quốc gia của họ tự viện rất nhiều, 400 năm trước tự viện của họ đều giảng kinh. Họ đã mất đi 400 năm rồi, chúng ta mất đi 200 năm, người Nhật Bản tiếp thu văn hóa phương tây sớm hơn chúng ta, chúng ta mất đi 200 năm rồi. Thời gian 200 năm không phải rất dài, nhưng cũng không ngắn, ngày nay chúng ta chịu thiệt thòi nhiều như vậy, 20 năm gần đây chúng ta từ trong khoa học nhìn thấy một tia sáng, chính là các nhà lượng tử học cận đại, họ phát hiện ra áo mật của vũ trụ, khởi nguyên của vũ trụ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rốt cuộc là thứ gì, vật chất giải quyết được rồi, hiện tượng tinh thần còn chưa có kết luận. Hiện tại họ nói tinh thần là từ không sinh có. Vì sao từ không sanh có họ chưa nói rõ được. Chúng ta nghe thì hiểu được. Hiện tượng tinh thần là nghiệp tướng A lại da biến hiện ra. Đó là từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng từ đâu mà có? Năng lượng là từ trong tự tánh vốn có vậy, nhưng nó tiềm phục ở trong tự tánh, gặp được duyên nó có thể hiển hiện được. Năng lượng này hiển hiện ra rồi, từ năng lượng biến hiện ra hiện tượng tinh thần, từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra hiện tượng vật chất. Điều này và những gì nói trong pháp tướng duy thức hoàn toàn tương đồng. Trong

Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói như vậy. Đây chính là chúng ta thấy được một tia sáng mới. Giả thiết hai ba mươi năm sau, chúng ta có lý do tin tưởng, hiện tại khoa học đã tìm thấy một phương hướng phát triển khác. Quá khứ đều là nghiên cứu về vật chất. Hiện tại từ vật chất quay lại nghiên cứu tinh thần, nghiên cứu ý niệm, họ gọi là ý niệm, nghiên cứu những thứ này. Ý niệm đặc biệt là ý niệm tập thể, nó sản sinh ra năng lượng rất lớn. Năng lượng này có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn chính là đạo lý này. Sự việc này phải là thí nghiệm thành công. Hiện tại họ đang rất nỗ lực đang làm, nếu như được xã hội đại chúng đều tiếp thu, thiên tai trên trái đất liền có cách hóa giải. Ý niệm tập thể của chúng ta có thể tu sửa lại trái đất. Trên trái đất xảy ra sự việc có thể làm cho nó khôi phục bình thường. Chúng ta phải trân quý trái đất. Không thể tùy tiện phá hoại sanh thái tự nhiên. Biết toàn thể trái đất là một cơ thể. Không nên cho rằng cây cối hoa cỏ nó không biết chuyện, sai rồi. Cỏ cây hoa lá có thể nhìn, có thể nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Giang Bồn dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật. Chứng minh khoáng vật có thể nghe, có thể nhìn, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Tôi đi tham quan qua hai lần, ông ấy cũng đến thăm tôi ba lần. Tôi nói với ông ấy không chỉ nước có năng lực như vậy, tất cả những hiện tượng vật chất đều có năng lực như vậy. Ông ấy cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói trong kinh Phật nói vậy. Ông ấy vốn không muốn tiếp xúc với tôn giáo, bởi vì ông là nhà khoa học, sợ người ta nói ông là mê tín. Tôi nói thí nghiệm của ông trong kinh Phật từ lâu đã có rồi, quý vị còn chưa làm rõ ràng. Ông ngày nay làm thí nghiệm chỉ nhìn thấy sắc tướng, Phật nói sắc thanh hương vị còn có ba loại quý vị còn chưa phát hiện. Âm thanh của nó, nó có hương vị, nó có mùi vị. Bất kỳ hiện tượng vật chất nào cũng đều có đủ. Nhà Phật nói ngũ uẩn sắc thọ tướng hành thức, sắc là hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần. Tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Vật chất là tinh thần biến hiện ra. Cho nên ý niệm có thể thay đổi hiện tượng vật chất. Hiện tại phương tây dần dần đã làm thí nghiệm, dùng tâm lý trị liệu, không cần dùng đến thuốc men, tức là dùng ý niệm. Làm cho bệnh quý vị mắc phải giống như ung thư làm cho quý vị khôi phục lại. Có thể khôi phục lại bình thường, làm cho tế bào bệnh đang mang trong người, dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường. Bệnh của quý vị lành rồi, vấn đề liền được giải quyết. Địa cầu xảy ra vấn đề, cũng có thể dùng ý niệm khôi phục nó lại như bình thường, làm cho nó tốt đẹp hơn. Đây là điều hiện tại các nhà khoa học gọi nó là khoa học tiên vệ mới. Đang trong quá trình thí nghiệm, đã có được hiệu quả rồi. Hiện tại trên thị trường những báo cáo giống như thế này rất nhiều, đều có thể đọc được. Hiện nay chúng ta nhìn

thấy giống như đang làm những chuyện viển vông, mọi người bán tín bán nghi, nhưng chúng ta có lý do tin tưởng, thêm mười năm, hai mươi năm nữa, mọi người sẽ tin tưởng thôi. Giải quyết vấn đề không cần đến dùng những khoa học trong vật lý hiện đại, dùng tâm lý, bớt được rất nhiều việc, có được hiệu quả thực sự. Thần thông diệu dụng trong kinh Phật đã nói, hóa ra người người đều có, chẳng có chút ly kỳ nào. Cơ sở của nó chính là điều chúng ta nói trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác”. Tâm của quý vị phải thanh tịnh, phải bình đẳng, phải giác mà không mê, năng lực này liền phát sanh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, năng lực này phát sinh ra, tương đương với A la hán. Trong tâm bình đẳng phát sanh ra là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ viên mãn lưu xuất ra đó là Phật.

Nhớ kỹ, Phật không nói lời giả dối. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, câu nói này quan trọng, đây là giáo dục Phật đà. Câu đầu tiên nói cho chúng ta quý vị học Phật thì phải thành Phật. Quý vị không thành Phật là quý vị sai rồi. Cổ nhân nói “nhân chi sơ tánh bản thiện”, bản thiện là gì? Bản thiện là thánh nhân. Quý vị học tập cho đàng hoàng quý vị là thánh nhân. Quý vị vốn đã là thánh nhân, người người đều là thánh nhân. Phật Pháp, người người đều là Phật. Đây là giáo dục chân thật, giáo dục rất ráo viên mãn. Mục tiêu của việc dạy học này thù thắng biết bao.

Chúng ta tiếp thu giáo dục là vì sao? Vì thành Thánh thành hiền là pháp thế gian. Trong Phật Pháp là thành Phật thành Bồ Tát. Quý vị là Phật, quý vị là Bồ Tát. Quý vị ở trong xã hội bất luận là theo đuổi ngành nghề gì đều là sự nghiệp Bồ Tát. Tôi gần đây có một vị đồng tu đem đến mấy đĩa CD nói về Đạo Thạnh Hòa Phu người Nhật Bản, hôm qua lại có người tặng cho tôi hai đĩa nữa, cũng là nói về ông ấy, tôi vẫn chưa xem, người này là thánh nhân. Người Nhật Bản xưng ông ấy là bậc Thánh về kinh doanh. Ông ở trên thương trường đã 50 năm, trước nay chưa từng bị thất bại, người ta hỏi ông, lý niệm này của ông, phương pháp học được từ đâu? Ông nói với mọi người, tôi học từ Trung Quốc ba ngàn năm trước, hai ngàn năm trước, từ lão tổ tông mà học được. Trong công ty ông ấy đề xướng bốn chữ “kính thiên ái nhân”. Lão tổ tông đề xướng vậy. Kính thiên, thiên là gì? Thiên lý lương tâm. Người nên theo lương tâm mà làm việc. Công ty vô cùng hưng thịnh, lý niệm kinh doanh với người nước ngoài hoàn toàn tương phản. Người nước ngoài nói là lý niệm kinh doanh, kiếm tiền thứ nhất là ông chủ, không quan tâm đến nhân công. Ông đã học những thứ của truyền thống. Mạnh Tử nói: “dân vi quý, quân vi khinh”, dân là gì? Nhân công. Quân là gì? Là ông chủ. Cho nên ông thực sự làm được rồi. Lợi nhuận của công ty ông ấy phần thứ nhất chia

cho ai? Chia cho nhân công, nhân công đặt lên số một. Thứ hai là khách hàng, lợi ích của công ty đặt cuối cùng, ông kinh doanh thành công rồi. Nhân công đều coi công ty là của mình, tận tâm tận lực. Ông đối với nhân công chăm sóc vô cùng tỉ mỉ, đối với công nhân như anh chị em ruột thịt vậy, là mối quan hệ như vậy, ông làm thành công rồi. Của bất nghĩa nhất định không lấy. Tiền gửi vào ngân hàng của họ rất nhiều, lợi tức của ngân hàng rất ít, khuyên ông ấy đi đầu tư, giống như kinh doanh bất động sản chẳng hạn, ông ấy không làm, ông ấy nói đó là tiền bất nghĩa. Ta không bỏ công sức ra mà ta kiếm tiền, tiền này không tốt, không cần. Tiền tôi kiếm nhất định phải do công sức tôi bỏ ra, công sức của tôi, tâm lực của tôi, điều này có thể đạt được, ông có nghĩa, có đạo đức. Ông đã diễn giảng ở Trung Quốc mấy lần, hiện tại đĩa CD này lưu thông rất nhiều. Tôi cũng kiến nghị những bạn bè trong giới kinh doanh ở Hong Kong mời ông ấy đến đây diễn giảng về cách kinh doanh của ông ấy, là việc tốt. Ông vô cùng hoan hỷ truyền lại những kinh nghiệm của mình. Ông không bảo thủ, ông không keo lẩn, đây là một người kinh doanh thực sự tiếp thu văn hóa truyền thống, Bồ Tát, là Bồ Tát trong giới kinh doanh, thương nhân. Ông ấy làm chính trị là Bồ Tát trong giới chính trị. Ông ấy làm dạy học là Bồ Tát trong giới học thuật. Bất luận làm việc trong ngành nghề nào, đều là sự nghiệp Thánh hiền nhân, sự nghiệp Bồ Tát.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.